**TUẦN 17**

**Thứ Hai ngày 25 tháng 12 năm 2023**

# **HĐTN: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **SƯU TẦM TRANH ẢNH VỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Biết được nội dung hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân.
* Hào hứng tham gia sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Tham gia hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  25’  5’ | **1. Khởi động**  **-**GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phổ biến hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân:  *+ Nội dung tranh ảnh có liên quan tới nghề nghiệp của người thân: hình ảnh về trang phục khi làm việc, công cụ lao động của nghề, sản phẩm của nghề, hình ảnh chụp trực tiếp người thân đang làm việc.*  *+ Cách thức sưu tầm: HS sưu tầm tranh ảnh qua các loại hình báo, tạp chí giấy, mạng internet; qua những ảnh chụp trực tiếp với sự trợ giúp của người thân.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -Nhắc HS chuẩn bị bài sau  -Nhận xét tiết học | -HS thực hiện  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  -HS lắng nghe  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Hai ngày 25 tháng 12 năm 2023

## TIẾNG VIỆT:

**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**

# **BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VÕNG KÊU

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

**-** Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của người anh dành cho bé Giang thể hiện qua việc đưa võng cho em ngủ.

**-** Tìm được từ ngữ nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em; tìm được từ ngữ nói về tình cảm anh chị em; đặt câu với các từ ngữ tìm được.

**-** GDHS tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

\***GDĐP:** **Chủ đề 8: Làng chiếu cối Phú Tân**

Kể tên các làng nghề truyền thống ở Phú Yên mà em biết như Làng bánh tráng Đông Bình, Làng bó chổi Mỹ Thành, Làng làm muối ở Tuyết Diêm Sông Cầu,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10’**  **25’**  **30’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động:**  **\* CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  - GV chiếu các tranh ở phần *Chia sẻ* lên bảng, YC HS quan sát và hỏi đáp theo mẫu: *Ai làm gì? Ai thế nào?*.  - GV mời 1 HS đọc VD tranh 4 để cả cả lớp cùng nghe, quan sát tranh.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **\*BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VÕNG KÊU**  - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu bài thơ* ***Tiếng võng kêu*** *để hiểu tình cảm của người anh dành cho bé Giang qua việc đưa võng cho em ngủ.*  **\*Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Tiếng võng kêu*.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.* VD:  *+ Câu 1:*  HS 1: Tiếng võng kêu cho biết bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì?  HS 2: Tiếng võng kêu cho biết bạn nhỏ trong bài thơ đang đưa võng cho em bé ngủ.  *+ Câu 2:*  HS 1: Tìm những hình ảnh cho thấy bé Giang đang ngủ rất đáng yêu.  HS 2: Những hình ảnh cho thấy bé Giang đang ngủ rất đáng yêu: tóc bay phơ phất, vương vương nụ cười.  *+ Câu 3:*  HS 2: Bạn nhỏ nói gì với em bé trong hai khổ thơ cuối?  HS 1: Trong hai khổ thơ cuối, bạn nhỏ hỏi em bé có gặp con cò lặn lội bờ sông không, có gặp cánh bướm mênh mông không, bạn nhỏ nói em bé cứ ngủ vì có tay bạn nhỏ đưa võng đều.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  \*Kể tên các làng nghề truyền thống ở Phú Yên mà em biết như Làng bánh tráng Đông Bình, Làng bó chổi Mỹ Thành, Làng làm muối ở Tuyết Diêm Sông Cầu,…  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, gợi ý đáp án:  **+ BT 1:** Tìm từ ngữ  a) Nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em.  VD: *giúp đỡ, chăm sóc, kèm cặp, v.v…*  b) Nói về tình cảm anh chị em.  VD: *yêu thương, quý mến, quan tâm, v.v…*  **+ BT 2:** Đặt câu với một từ tìm được ở BT 1.  VD:   * *Anh chị rất quan tâm em.* * *Em rất yêu thương anh chị.* * *Anh kèm cặp em học bài.*   **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi 1-2 HS đọc lại bài.  - Qua bài học này em biết thêm điều gì?  - Nhắc HS xem trước bài tiết sau Nghe –viết: *Tiếng võng kêu.*  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS quan sát tranh, hỏi đáp theo mẫu câu.  - 1 HS đọc, cả lớp cùng quan sát tranh, lắng nghe.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. VD:  + Tranh 1:  *Anh đang làm gì?*  *Anh đang chơi trống lắc với em.*  *Em thế nào?*  *Em rất vui.*  + Tranh 2:  *Chị đang làm gì?*  *Chị đang trồng cây.*  *Em đang làm gì?*  *Em đang nhìn chị trồng cây và chuẩn bị tưới cây giúp chị.*  *Hai chị em thế nào?*  *Hai chị em đang rất trông đợi cây sẽ lớn.*  + Tranh 3:  *Hai anh em đang làm gì?*  *Hai anh em đang dắt tay nhau đi trên đường làng*  *Anh thế nào?*  *Anh rất quan tâm em.*  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - 1-2 HS đọc lại bài.  - HS trả lời.  - Lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Hai ngày 25 tháng 12 năm 2023

# **TOÁN:**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**2. *Phẩm chất, năng lực:***

*a. Năng lực:*

Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:*

*-* Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SHS, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - Tổ chức trò chơi “Cuộc phiêu lưu kì thú của chàng Chằn Tinh tốt bụng”  - Để tham gia trò chơi này, các con sẽ phải giúp chàng Chằn Tinh trả lời các câu hỏi qua các cửa ải. Và nếu chúng mình trả lời đúng thì sẽ giúp chàng Chằn Tinh giải cứu được cô nàng Công Chúa xinh đẹp đấy!”  - Tiến hành chơi.  - GVNX và tổng kết trò chơi.  **2. Hoạt động thực hành -luyện tập**  - Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con tiếp tục “Ôn tập về phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 20”.  - GV ghi bảng tên bài lên bảng.  **Bài tập 4 : a) Tính**  6 + 6 + 4 = 7 + 7 + 3 = 16 – 8 + 8 =  18 – 9 – 2 = 5 + 9 – 4 =  - Mời HS đọc to cho cô y/c bài 4 (phần a)  - Đề bài y/c gì?  - GV y/c HS thảo luận nhóm 4.  \***Chữa bài:**  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày bảng phụ.  - Mời đại diện nhóm ... trình bày.  - GV cho HS giao lưu.  **-** Khi thực hiện dãy tính có 2 phép tính em làm thế nào?  **b)** Xếp các chữ cái tương ứng với kết quả phép tính ở câu a vào các ô ?, em sẽ biết thêm tên một loài động vật trong sách đỏ Việt Nam.  - Mời 1 bạn đọc cho cô y/c bài tập 4 phần b.  - Đề bài y/c chúng ta làm gì?  - Phần này cô sẽ để chúng mình hoạt động nhóm 2 trong ít phút để tìm ra đáp án. Thời gian của các con bắt đầu.  - Đã hết giờ thảo luận. Cô mời nhóm ... trả lời nào.  - Gọi HS nhận xét  - Làm thế nào để tìm được chữ SAO ở ô này? Nêu cho cô và các bạn nghe cách làm của nhóm được không?  - Nhận xét, chốt đáp án.  *- SAO LA: hay còn được gọi là "Kỳ lân Châu Á" là một trong những loài [thú](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%9Bp_Th%C3%BA" \o "Lớp Thú) hiếm nhất trên thế giới sinh sống trong vùng núi rừng*[*Trường Sơn*](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%C3%A3y_Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_S%C6%A1n)*tại*[*Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam)*và*[*Lào*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o)*được các nhà khoa học phát hiện vào năm [1992](https://vi.wikipedia.org/wiki/1992" \o "1992). Sao la được xếp hạng ở mức Nguy cấp (có nguy cơ tuyệt chủng trong tự nhiên rất cao) trong [Sách đỏ](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_IUCN) của Liên minh Bảo tồn Thế giới ([IUCN](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_minh_B%E1%BA%A3o_t%E1%BB%93n_Thi%C3%AAn_nhi%C3%AAn_Qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF)) và trong [Sách đỏ Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_Vi%E1%BB%87t_Nam" \o "Sách đỏ Việt Nam).*  **3. Hoạt động vận dụng :**  **Bài tập 5 a :**  - GV g/t bài 5 a.  - Mời một bạn đọc to đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV y/c HS làm vở.  **\* Chữa bài:**  - GV đính bài làm của HS1.  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  - Vì sao em lại lấy 16-7?  - Gọi HS nhận xét  - GV đính bài HS 2  - Y/c HS đọc bài làm  - Gọi HS nhận xét  - Yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra.  - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học?  - Nhận xét, nhấn mạnh kiến thức.  *Bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các em lấy số lớn trừ đi số ít hơn để được số bé*  **Bài tập 5 b :**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Hãy nói cho bạn cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các em hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu của mình.  - GV đính 2 phiếu bài của HS.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - **GV chốt:** *Bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các em nhớ làm phép tính cộng.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Khi thực hiện dãy tính có 2 phép tính ta làm thế nào?  - Chuẩn bị bài sau: ***“Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100”***  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. | **-** HSTL  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - 3 HS nhắc lại – Cả lớp đồng thanh và ghi vở.  - HS đọc y/cầu bài tập.  - HSTL: Tính  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm lên trình bày.  - Các nhóm trao đổi cách tính  - HSTL: Ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.  - HS đọc to y/c  - HSTL  - HS hoạt động nhóm 2  - Tên loài vật nhóm em tìm được là SAO LA ạ.  - HS nhận xét  - Kết quả 17 với chữ cái S, Kết quả 16 với chữ cái A, kết quả 10 với chữ cái O. Con được ô chữ SAO ạ.  - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS trả lời  - HS suy nghĩ làm vở  - HS quan sát  - HS đọc  - HSTL: Vì bạn Dũng nhặt được 16 vỏ sò, bạn Huyền nhặt ít hơn bạn Dũng 7 vỏ sò. Nên con lấy 16-7 .  - HS nhận xét  - HS quan sát  - HS đọc  - HS nhận xét  - HS đổi vở.  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nghe và ghi nhớ.  - HS đọc đề  - HS thực hiện yêu cầu  - HS làm phiếu cá nhân  - HS quan sát  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét  - Lắng nghe  - HSTL  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS trả lời  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Hai ngày 25 tháng 12 năm 2023

**Âm nhạc: ÔN: NGHE NHẠC - ĐỌC NHẠC**

**HÁT: NGÀY MÙA VUI, EM THƯƠNG THẦY MẾN CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nghe nhạc, biết vận động cơ thể phù hợp với bài hát *Đi học* và kết hợp chơi trò chơi trong bài *Hành khúc Thổ Nhĩ Kì*

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ với các mẫu âm: Đô, Rê, Mi, Pha, Son , La kết hợp kí hiệu bàn tay.

- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát. Biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: - Bảng phụ viết tiết tấu đệm cho các bài hát đã học.

        - Đàn, máy nghe, loa đài, băng đĩa nhạc, nhạc cụ gõ

*-* Tập một số động tác vận động theo bài hát *Đi học* và bài *Hành khúc Thổ Nhĩ Kì*

2.HS:- Nhạc cụ gõ: thanh phách, song loan

       - SGK Âm nhạc 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**    **30’**    **2** | **1. HĐ Khởi động:**  - Khởi động: *Hand - sign* (Đọc nốt nhạc bằng ký hiệu bàn tay).  Giáo viên mở clip cho học sinh thực hành theo clip.  - Nhận xét đánh giá  Giới thiệu bài mới – ghi bảng  **2. HĐ Khám phá- Luyện tập:**  **HĐ 1: Nghe nhạc**  - GV cùng HS nghe nhạc bài *Đi học* kết hợp vỗ tay đệm theo tiết tấu lời ca hoặc phách  - Mở nhạc bài *Hành khúc Thổ Nhĩ Kì* cho HS nghe kết hợp gõ đệm theo tiết tấu  (theo video đã chuẩn bị)  + Nhận xét đánh giá  **HĐ 2: Đọc nhạc**  - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay  A picture containing diagram  Description automatically generated  - Đàn giai điệu các mẫu âm Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La bất kì kết hợp kí hiệu tay cho HS ôn tập ( Tùy trình độ HS có thể chọn mẫu âm khó , dễ hay trung bình)  - Nhận xét đánh giá  **HĐ 3: Hát: *Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô***  -  GV bật băng đĩa nhạc cho HS hát ôn hai bài *Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô* cùng nhạc đệm  - GV hướng dẫn các tổ tập biểu diễn hai bài hát theo các hình thức:   + Tổ 1: *Ngày mùa vui* (song ca hát đối đáp)   + Tổ 2: *Em thương thầy mến cô* (tốp ca hát nối tiếp)   + Tổ 3: *Ngày mùa vui* (tốp ca kết hợp gõ đệm)   + Tổ 4: *Em thương thầy mến cô* (tốp ca hát kết hợp vận động)  - Chỉ định học sinh nhận xét bạn  - Nhận xét đánh giá  **3. HĐ Ứng dụng:**  **-** Chốt lại mục tiêu của bài học.  - Động viên khen ngợi học sinh tích cực trong giờ học.  - Dặn học sinh tập chơi nhạc cụ với tiết tấu đệm hát bài *Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô* | - Tham gia chơi  - Thực hiện theo clip.  - Lắng nghe    - Nghe hát, kết hợp gõ đệm theo tiết tấu lời ca.  - Nghe hát, kết hợp chơi trò chơi.  - Lắng nghe    - HS thực hành đọc nhạc kết hợp kí hiệu bàn tay.  - Lắng nghe  - Thực hiện hát ôn  - Hát kết hợp biểu diễn    - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023

# **TN&XH:**

# **CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

# **BÀI 11: MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

- Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

- Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

- Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**-** Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

**+** Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**+** Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**\*GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

- Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như đồng lúa, đầm sen…

Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống.

**Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa**

**-** Kể tên các loại trái cây quen thuộc ở quê em. Cảm nhận khi ăn trái cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

* KHBD, các hình trong SGK.
* Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật. Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  15’  10’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát có nhắc đến nơi sống của thực vật, động vật, ví dụ bài: Đàn gà trong sân, Chim chích bông.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Bài hát nhắc đến những cây nào? Con vật nào?*  *+ Những từ nào trong bài hát nói đến nơi sống của chúng?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được nghe một số bài hát có nhắc đến thực vật, động vật và nơi sống của chúng. Vậy các em có biết nơi sống của thực vật, động vật ở những đâu không? Sự phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ khám phá những điều thú vị và bổ ích này trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật (tiết 1)***.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Quan sát và trả lời câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật**  - GV yêu cầu HS:  *+ Quan sát các Hình 1-6 SGK trang 62, 63, nhận biết tên cây, con vật trong các hình.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.pngDescription: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  *+ Chỉ vào mỗi hình, đặt và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống các cây, con vật.*  - GV hướng dẫn HS: Từng HS quan sát các hình SGK trang 62, 63. Một HS đặt câu hỏi dựa theo câu hỏi gợi ý trong SGK (Cây bắp cải sống ở đâu?). HS kia trả lời để tìm hiểu về các cây, con vật và nơi sống của chúng.  - GV mời đại diện một số cặp HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu mỗi cặp HS chỉ vào một tranh, đặt và trả lời câu hỏi về tên cây/con vật và nơi sống của nó. Lần lượt các cặp khác lên đặt và trả lời câu hỏi cho đủ 6 hình.  - Yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần trình bày của các bạn.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào vở theo mẫu 63 SGK.  **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng**  **\* Trình bày kết quả sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về nơi sống của thực vật, động vật**  - GV hướng dẫn HS: Mỗi thành viên trong nhóm chia sẻ với các bạn về cây mà mình mang đến, tranh ảnh về cây, con vật mà HS sưu tầm được.  - GV bao quát các nhóm và đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  *+ Đây là cây gì, con gì?*  *+ Kể tên nơi sống của cây hoặc các con vật đó.*  *+ Ghi chép kết quả vào giấy A2 theo mẫu.*   |  |  | | --- | --- | | **Tên cây, con vật** | **Nơi sống** | | ? | ? |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV hướng dẫn HS khác nhận xét, bổ sung. GV bình luận, hoàn thiện các câu trả lời.  - GV chốt lại: *Mỗi loài thực vật, động vật đều có một nơi sống. Thực vật và động vật có thể sống được ở nhiều nơi khác nhau như trong nhà, ngoài đồng ruộng, trên rừng, dưới ao, hồ, sông, biển.*  \*Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như đồng lúa, đầm sen…  Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống.  **\***Kể tên các loại trái cây quen thuộc ở quê em. Cảm nhận khi ăn trái cây.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét, bổ sung đáp án.  - Nhắc HS về xem bài và chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 11 Môi trường sống của chủ đề thực vật và động vật (tiết 2).*  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS hát theo GV bắt nhịp.  - HS trả lời:  + *Bài hát nhắc đến gà, chim chích bông, cây na, cây bưởi, cây chuối.*  *+ Những từ trong bài hát nói đến nơi sống của chúng: trong vườn, trong sân của gia đình.*  - Lắng nghe.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS làm việc theo cặp.  - Đại diện một số cặp HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS trả lời  - HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần trình bày của các bạn.  - Hoàn thành bảng theo mẫu gợi ý trong SGK trang 63:   |  |  | | --- | --- | | **Cây/con vật** | **Nơi sống** | | Con hươu sao | Rừng | | Cây bắp cải | Ruộng | | Chim chào mào | Trên cây | | Cây hoa súng/cá chép cảnh | Bể/hồ cá cảnh | | Cây hoa hồng | Chậu cây ngoài ban công | | Cây đước/tôm sú | Vùng ngập mặn ven biển |   - HS lắng nghe gợi ý và thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày kết quả theo bảng GV hướng dẫn.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Hs trả lời  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023

## TOÁN:

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập về cộng trừ trong phạm vi 100

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100, không nhớ đối với các số có 3 chữ số).

- Giải bài toán về cộng, trừ.

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100 )

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải bài tập,

các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 100.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Ham học Toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: - Laptop; SGK ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  20’  5’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát: *Em học toán*  *-* GVNX hoạt động  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Chạy tiếp sức”.  -GV nêu quy luật: Cô chia lớp thành 2 nhóm tham gia trò chơi, trong thời gian quy định, nhóm nào thực hiện xong các bài toán nhanh  hơn và chính xác hơn sẽ giành chiến thắng.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học  sinh tích cực.  - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng: *Ôn tập về phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100*  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  - Gọi một em đọc yêu cầu đề bài.  - Bài toán yêu cầu ta làm gì?  - 3 em lên bảng làm mỗi em 2 phép tính.  - Yêu cầu làm bài tập.  - Lưu ý: Khi biết 100 - 4 = 96 ta có cần nhẩm để tìm kết quả của 100 - 4 hay không? Vì sao?  - Yêu cầu lớp làm vào vở các phép tính còn lại.  - Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm học sinh.  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng, trừ.  **Bài 2: Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập 2  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Để làm được bài này các em cần chú ý:  Đặt các phép tính như BT1 ghi kết quả lại và so sánh chúng với nhau bằng mũi tên, nếu kết quả của chúng bằng nhau. Học sinh chơi trò chơi kết bạn để hoàn thành bài tập này.  - Nhận xét bài làm của hs  - Khen đội thắng cuộc.  **Bài 3: Tính**  - Gọi HS nêu yêu cầu BT3  - Hs thực hiện nhóm đôi, thực hành tính rồi so sánh kết quả.  - Học sinh chia sẻ cách thực hiện với nhóm mình.  - Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức HS chơi trò “Ai Nhanh – Ai đúng”  - GV đưa câu hỏi và nêu:  ***“Lấy hai trong ba túi gạo nào đặt lên đĩa cân bên phải để hai bên thăng bằng?***    ***-*** Gv tuyên dương những HS giơ thẻ nhanh-đúng.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hôm nay chúng ta học những gì?  - Nhắc HS chuẩn bị bài tiết sau *Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (tiết 2).*  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS chia thành 2 nhóm tham gia trò chơi  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Đặt tính rồi tính.  - HS làm bài.  - Các nhóm báo cáo kết quả.    - Theo dõi nhận xét bài bạn.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nêu  - Hs làm bài vào vở nháp.  - Hs tham gia trò chơi    - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu  - Hs tính  Trả lời:  67 + 10 < 76 + 10 45 - 6 < 46 - 5  33 + 9 = 38 + 3 86 - 40 > 80 - 46  - Hs chữa bài nối tiếp  - Hs lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe và quan sát  - HS giơ thẻ trả lời    - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng, trừ.  -Hs lắng nghe  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023

# **TIẾNG VIỆT:**

## VIẾT: NGHE – VIẾT: TIẾNG VÕNG KÊU

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT chọn chữ **s/ x**, vần **âc/ ât**.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận. GDHS tình yêu thương và kính trọng cha mẹ.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, thẫm mĩ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết đoạn thơ HS cần chép.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, vở BT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài hát.  - Kiểm tra vở của học sinh  - Nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **\*Giới thiệu bài Nghe – viết:** Tiếng võng kêu  - GV đọc mẫu lần 1 khổ 3, 4 bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại khổ 3, 4 bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài văn:  + Bài văn nói điều gì?  + Tên bài được viết ở vị trí nào?  + Bài có mấy câu? Chữ đầu câu viết như thế nào?  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + Về nội dung: Khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu* là lời bạn nhỏ nói với em bé khi em bé ngủ, thể hiện sự tưởng tượng và quan tâm của bạn nhỏ đối với em mình.  + Về hình thức: Gồm 2 khổ. Khổ 3 có 5 dòng, mỗi dòng 4 tiếng. Khổ 4 có 8 dòng, 6 dòng đầu, mỗi dòng 4 tiếng; hai dòng cuối, mỗi dòng 2 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở. Riêng ba câu cuối: câu thứ nhất lùi vào 5 ô, câu thứ 2 lùi vào 7 ô, câu thứ ba lùi vào 9 ô.  - GV nhắc HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: *giấc mơ, bờ sông, cánh bướm, mênh mông, đưa đều, gian, tiếng võng kêu, kẽo kẹt,...*  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\*Hoạt động 1: Nghe – Viết**  - GV đọc thong thả từng câu cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*.. GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **\*Hoạt động 2: Chấm , chữa bài**  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **\*Hoạt động 3: Hoàn thành BT chọn chữ s/ x hoặc vần âc/ ât**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **s/ x**, **âc/ ât**.  **Cách tiến hành:**  - GV YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống  a) Chữ **s** hay **x**?  Đám mây **x**ốp trắng như bông  Ngủ quên dươi đáy hồ trong lúc nào  Nghe con cá đớp ngôi **s**ao  Giật mình, mây thức bay vào rừng xa.  NGUYỄN BAO  b) Vần **âc** hay **ât**?  Đố bạn quả gì to nh**ất**  Quả g**ấc** hay quả thanh trà?  Không! Đó chính là quả đ**ất**  Dành cho t**ất** cả chúng ta.  Theo ĐỊNH HẢI  + BT 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống  a) Chữ **s** hay **x**?  cư xử sử dụng nước sôi xôi nếp  b) Vần **âc** hay **ât**?  giấc mơ thật thà đấu vật nhấc bổng  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn về nhà viết tiếp bài ở nhà …  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà.  - Xem trước bài cho tiết sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc và hoàn thành BT vào VBT.  - Một số HS lên bảng làm bài.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát, nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023

# **TIẾNG VIỆT:**

**VIẾT: CHỮ HOA Ô, Ơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ cái Ô, Ơ viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

- Biết viết câu ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

- Rèn kĩ năng viết chữ

-Bài học rèn cho học sinh tính kiên nhẫn, cẩn thận, ý thức thẩm mĩ khi viết chữ.

**-** Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

+ Năng lực: Tự học và tự rèn, thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ Ô, Ơ.

- Mẫu chữ cái Ô, Ơ viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | 1. **Hoạt động khởi động**   - GV cho cả lớp hát bài hát  - Nhận xét  - Giới thiệu bài tập viết *Chữ hoa Ô, Ơ* và câu ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành.*  - GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...).  - GV nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **\*Hoạt động 1: Giới thiệu chữ Ô, Ơ hoa**  ***Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét***  **\*Hoạt động 1:** Quan sát mẫu chữ hoa ***Ô, Ơ***  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ Ô, Ơ hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)? Được viết bởi mấy nét?  Viết: Nghe - viết: Tiếng võng kêu. Chữ hoa Ô, Ơ | Tiếng Việt 2 - Cánh Diều  - GV chốt đáp án:  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ô*:  + Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, bao gồm viết 3 nét.  + Cấu tạo:  Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Nét cong phải có sự cân xứng, chữ tròn không bị méo hoặc lệch qua một bên.  Nét 2, 3, viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải để tạo dấu mũ. Đầu nhọn của dấu mũ chạm vào đường kẻ 7. Dấu mũ đặt cân đối trên đầu chữ hoa.  + Cách viết:  Nét 1: Viết như chữ *O*.  Nét 2: Thêm 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau tạo thành nét gãy nhọn trên đầu.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ô*:  + Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết gồm 2 nét.  + Cấu tạo:  Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ.  Nét 2, nét râu.  + Cách viết:  Nét 1: Viết như chữ *O*.  Nét 2: đặt bút trên đường kẻ 6, viết đường cong nhỏ (nét râu) bên phải chữ hoa *O*. Đỉnh nét râu cao hơn đường kẻ 6 một chút.  **\*Hoạt động 2: Giới thiệu câu ứng dụng**  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*.  - GV giúp HS hiểu: Câu tục ngữ là niềm tin vào quy luật nhân quả, ở hiền thì sẽ gặp lành. Câu tục ngữ cũng khuyến khích chúng ta sống hướng thiện.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  +Những chữ có độ cao 2,5 li: *Ơ, h, g, l*.  +Những chữ có độ cao 2 li: *p*.  +Những chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  +Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ê, n, s, e, ă, a, n*.  - GV viết mẫu chữ *Ở*  trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  - GV cho HS viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *Ô, Ơ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặ lành* nhỏ vào vở.  - GV thu bài và nhận xét  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV cho học sinh nhắc lại bài học  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ô, Ơ* theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát, nghe câu hỏi, trả lời.  - HS lưu ý.  - HS viết vào vở  - HS viết câu ứng dụng vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ giao về nhà.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023

# **HĐTN:**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Biết và kể được nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.
* Bước đầu có ý thức tìm hiểu nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hình thành tình cảm với nghề nghiệp và công việc của bố mẹ, người thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

\***GDĐP: Chủ đề 2:** **Gành đá đĩa**

Giữ gìn môi trường xung quanh sạch, đẹp khi đến tham quan khu du lịch. Em và các bạn không vứt rác, không nên chạy nhảy, đùa nghịch.

**Chủ đề 3: Lễ hội Trống Đôi, Cồng Ba, Chiêng Năm**

Biết cách ứng xử và giữ an toàn khi tham gia lễ hội.

**Chủ đề 1:** Vùng đất Phú Yên

- Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở: Hồ điều hòa Hồ Sơn (TP Tuy Hòa), Hồ Hóc Răm (Tây Hòa), Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi đá bia (Đông Hòa), Đầm Cù Mông, Cao Nguyên Vân Hòa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV**

* Giáo án, SGK.
* Tranh ảnh về nghề nghiệp và các dụng cụ đặc trưng của một số nghề quen thuộc.

**2. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  27’  3’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS hát tập thể một bài hát về tình yêu gia đình: Gia đình nhỏ hạnh phúc to (Nguyễn Văn Chung), Ba ngọn nến lung linh (Ngọc Lễ).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Nghề nghiệp của người thân**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về nghề nghiệp của người thân trong gia đình theo các gợi ý:  *+ Mỗi HS chọn một người thân (bố, mẹ, ông, bà, cô, chú,...) để chia sẻ với các bạn.*  *+ Nội dung chia sẻ: tên nghề nghiệp, các công việc cụ thể, các đức tính liên quan tới nghề nghiệp.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về nghề nghiệp của người thân theo các nội dung trên.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS lên chia sẻ:  *+ Em đã tìm hiểu về nghề nghiệp của người thân bằng cách nào?*  *+ Em yêu thích nghề nào nhất trong những nghề của người thân em?*  **Kết luận:** *Nghề nghiệp trong cuộc sống rất phong phú và đa dạng. Mỗi người trong xã hội nói chung, trong gia đình nói riêng đều có một nghề và họ luôn nỗ lực, mong muốn làm tốt công việc của mình.*  \*Giữ gìn môi trường xung quanh sạch, đẹp khi đến tham quan khu du lịch. Em và các bạn không vứt rác, không nên chạy nhảy, đùa nghịch.  **Hoạt động 2: Trò chơi Đoán nghề**  - GV chuẩn bị sẵn tranh ảnh về các nghề nghiệp trong xã hội.  - GV chia lớp thành các đội chơi.  - GV phổ biến luật chơi:  + Chọn một HS làm quản trò.  + Quản trò lấy các tranh ảnh về nghề nghiệp lần lượt giao cho từng đội. Các thành viên trong đội đóng vai thể hiện việc làm đặc trưng của nghề trong tranh.  + Các đội còn lại đoán tên nghề. Mỗi lần đoán đúng tên một nghề đội đó sẽ nhận được một bông hoa (hoặc một hình dán mặt cười). Sau khi hết tranh thìđến lượt đội tiếp theo và trò chơi được tiếp tục.  + Kết thúc trò chơi, quản trò tổng kết: Đội nào nhận được nhiều bông hoa (hoặc hình dán mặt cười) hơn, đội đó thắng cuộc.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  - GV trao quà cho đội thắng cuộc. Khuyến khích HS phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động qua các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Các em có cảm xúc gì sau mỗi lần đoán đúng tên nghề?*  *+ Nghề nào em thấy khó đoán nhất?*  *+ Nghề nào để lại nhiều ấn tượng nhất với em?*  **Kết luận:** *Mỗi nghề trong xã hội đều có yêu cầu và đặc thù riêng trong công việc cụ thể. Qua trò chơi này, các em sẽ có thêm nhiều hiểu biết về đặc điểm riêng của từng nghề trong xã hội, từ đó có nhiều sự lựa chọn cho nghề nghiệp tương lai của bản thân.*  - GV hướng dẫn HS về nhà sưu tầm các bài hát, bài thơ, câu chuyện,... về nghề nghiệp trong xã hội.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -Nhắc HS chuẩn bị bài sau  -Nhận xét tiết học | -HS hát, vỗ tay theo nhịp.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm theo gợi ý.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nghe phổ biến luật chơi, chơi trò chơi.  - HS phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà.  -Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023

**ĐẠO ĐỨC:**

# **BÀI 7: TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  20’  5’  5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ, người quen”.  - GV dẫn dắt vào bài:*Thế giới của chúng ta rất rộng lớn, do đó việc chúng ta thường xuyên bắt gặp người lạ là điều rất bình thường. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn cho bản thân, chúng ta cần phải biết cách đề phòng khi tiếp xúc với người lạ. Vậy khi tiếp xúc người lạ chúng ta nên xử lí như thế nào, hãy cùng tìm hiểu ở bài học dưới đây, bài 7: Tiếp xúc với người lạ.*  **2. Luyện tập**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV treo tranh, yêu cầu HS: *Nhận xét về cách xử lí của bạn trong tình huống dưới đây?*    - GV gọi một số HS đứng dậy nhận xét cách xử lí của bạn nhỏ trong câu chuyện.  - GV nhận xét, kết luận: *Bạn nhỏ trong câu chuyện rất thông minh. Bạn đã biết cách tự giải thoát cho mình khi bị người lạ bắt đi.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2: xử lí tình huống 2*  *+ Nhóm 2: xử lí tình huống 3*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm, có lời tuyên dương với nhóm xử lí tốt nhất, kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khi tiếp xúc với người lạ và cho biết em đã làm gì khi ấy.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **3. Vận dụng**  - GV hướng dẫn HS ghi lại số điện thoại trợ giúp.  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học: *Khi gặp người lạ khả nghi, chúng ta tuyệt đối không nên nói chuyện. Họ có cho quà, rủ đi chơi cũng không đi. Khi cần sự giúp đỡ, chúng ta hãy nhờ đến công an, bảo vệ, thầy cô, bố mẹ... hoặc những người thật đáng tin.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học. | -HS nghe GV trình bày luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - HS quan sát tranh, nhận xét cách xử lí của bạn nhỏ.  - HS trình bày  - HS nghe nhận xét và kết luận.  - HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - HS nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS nhớ và ghi lại số điện thoại  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023

**GDTC:                          CHẠY THEO HƯỚNG THẲNG**

# **I.Yêu cầu cần đạt:**

1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# **2.Về năng lực**:

* 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác bụng và động tác toàn thân trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# **Năng lực đặc thù:**

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bụng và động tác toàn thân của bài thể dục.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bụng và động tác toàn thân.

# **Địa điểm – phương tiện**

* **Địa điểm**: Sân trường

# **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# **III.Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp   * HS khởi động theo GV.      * HS Chơi trò chơi.      * Cán sự hô nhịp * Đội hình HS quan sát tranh * HS quan sát GV làm mẫu      * HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy ô | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| tiếp sức” |  |  |  |
| Description: tc nhảy ô tiếp sức |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Ôn động tác vươn thở, tay, chân, lườn |  | 2 lần | - GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS |
| và bụng đã học. |  |  |  |
|  |  |  | - Cho HS quan sát |
| Description: ĐT toàn thân |  |  | tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. |
|  |  |  | - Hô khẩu lệnh và |
|  |  |  | thực hiện động tác |
|  |  |  | mẫu |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt    Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ     * Trò chơi “mèo đuổi chuột”.   Description: TC mèo đuổi chuột     * Bài tập PT thể lực:     **- Vận dụng:** | 3-5’ | 2 lần     1. lần      1. lần   3 lần   1. lần      1. lần | * Cho 2 HS lên thực hiện động tác toàn thân.      * GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS.      * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật | - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ      GV     * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai      * Từng tổ lên thi đua * trình diễn      * Chơi theo hướng dẫn     HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **III.Kết thúc**   * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp | 4- 5’ |  | * Cho HS đứng lên ngồi xuống hai tay chống hông 10 lần * Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT2 trong sách.      * GV hướng dẫn * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | * HS trả lời      * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Tư ngày 27 tháng 12 năm 2023

# **TIẾNG VIỆT:**

## BÀI ĐỌC 2: CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về sự yêu thương, đoàn kết của các thành viên trong gia đình, mở rộng ra là sự đoàn kết của cả một tập thể thì mới có sức mạnh. Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

- Nhận biết tác dụng của dấu phẩy và biết đặt dấu phẩy vào đúng chỗ trong câu.

**-** GDHS tình yêu thương, đoàn kết trong gia đình và cộng đồng.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**\*GDĐP: Chủ đề 3: Lễ hội Trống Đôi, Cồng Ba, Chiêng Năm**

Kể tên các dân tộc thiểu số Phú Yên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** - SGK, máy tính, bài giảng

**2. HS:** - SGK, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  30’  30’  5’ | **1. Hoạt động khởi động:**  - Ôn lại kiến thức đã học  - Gv gọi 2 HS đọc bài *Tiếng võng kêu* và trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV giới thiệu bài: Có một người cha thấy các con mình không hòa thuận nên đã ra đề để cho các con bẻ một bó đũa. Nếu ai bẻ được sẽ có thưởng. Liệu những người con đó có bẻ được bó đũa không và ngụ ý của người cha ở đây là gì. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học *Câu chuyện bó đũa*.  **\*Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Câu chuyện bó đũa*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Thấy các con không hòa thuận, người cha gọi họ đến, bảo họ làm gì?  Trả lời: Thấy các con không thuận, người cha gọi họ đến, bảo họ: “Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền”.  *+ Câu 2:* Vì sao không người con nào bẻ gãy được bó đũa? Chọn ý đúng:  Trả lời: a) Vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ.  *+ Câu 3:* Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?  Trả lời: Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.  *+ Câu 4:* Qua câu chuyện, người cha muốn khuyến các con điều gì?  Trả lời: Qua câu chuyện, người cha muốn khuyến các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.  \*Kể tên các dân tộc thiểu số Phú Yên  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:  **+ BT 1:** Các **dấu phẩy** trong câu sau có tác dụng gì?  *Ông cụ bèn gọi con trai, con gái, con dâu, con rể đến khuyên răn.*  🡪 Dấu phẩy có tác dụng tách các bộ phận cùng loại với nhau, ở đây cụ thể là tách các thành phần chỉ người con của ông cụ.  + BT 2: Cần thêm dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu in nghiêng?   |  | | --- | | Anh Sơn đố Linh: “Đố em xe nào được đi trên vỉa hè?”. Linh lẩm nhẩm: “Xe máy[**,]** xe đạp[**,]** xe xích lô[**,]** xe bò,…”, rồi lắc đầu:  - Không xe nào được đi trên vỉa hè đâu. Vỉa hè là của người đi bộ.  - Xe nôi được đi trên vỉa hè, em ạ.  Theo sách *Ngụ ngôn hè phố* |   **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV gọi HS đọc lại bài và tập trả lời câu hỏi  - GV theo dõi và nhận xét  - Xem trước bài Kể chuyện đã học: *Câu chuyện bó đũa.*  - GV nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại bài và tập trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Tư ngày 27 tháng 12 năm 2023

# **TOÁN:**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TRONG PHẠM VI 100 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán liên quan đến phép cộng, trừ trong pham vi 100.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

- Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

*b. Phẩm chất:*

- Yêu thích học môn Toán và có hứng thú với các con số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1*. Giáo viên:* Tranh minh họa, bảng phụ, thẻ chơi trò chơi.

2. *Học sinh:* SGK, vở ghi Toán, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS khởi động theo bài hát: Em học toán.  - GV cho HS chơi trò chơi: Rung chuông vàng.  - GV nhận xét, kết nối vào bài học.  - GV ghi bảng: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Bài 4: Tính.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Sau khi HS làm bài, yêu cầu HS đổi vở chữa bài cho nhau.  - GV chiếu bài làm 1 – 2 HS chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.  *50 + 10 + 40 = 100 34 – 8 – 12 = 14*  *100 – 80 +70 = 90 51 – 6 +35 = 80*  **3. Hoạt động vận dụng**  **\* Bài 5: Bài toán có lời văn**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần a.  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài, ta làm phép tính gì?  + GV tóm tắt dữ kiện bài toán: *“Mẹ Nam cần 95 quả xoài. Mẹ đã hái 36 quả. Vậy mẹ cần phải hái bao nhiêu quả?”.* Vậy ta thực hiện phép tính nào?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu bài làm có lỗi sai).  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần b.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4:  + HS trao đổi, phân tích bài toán như phần a.  + HS giải bài toán vào bảng phụ.  - GV tổ chức thi đua báo cáo kết quả.  - GV và HS giao lưu đặt câu hỏi:  + Vì sao thực hiện phép tính cộng trong bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **\* Trò chơi Bingo**  - Chuẩn bị: Bảng Bingo, bút lông.  - Cách chơi:  + GV chia các đội (Mỗi bàn là 1 đội), phát bảng bingo và bút lông cho các đội.  + GV lần lượt nêu và chiếu các phép tính (mỗi phép tính chiếu 7 giây).  + HS tính nhẩm kết quả rồi khoanh tròn vào ô có kết quả tương ứng.  + Đội có các ô cùng hàng được khoanh thì hô Bingo.  + GV cùng HS kiểm tra kết quả.  - Hôm nay, con đã học những nội dung gì?  - Sau khi học xong bài hôm nay, con có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi lớp học. | - Lớp khởi động theo bài hát: Em học toán.  - HS tham gia trò chơi theo nhóm đôi.  - HS ghi vở.  - HS đọc yêu cầu bài toán.  - HS làm bài vào vở ghi.  - HS đổi chéo vở, kiểm trả lỗi sai (nếu có).  - HS nêu cách làm bài.  - Lắng nghe, sửa bài.  - HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết: Mẹ Nam cần 95 quả xoài. Mẹ đã hái được 35 quả.  - Bài toán hỏi: Mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài?  - Muốn biết mẹ phải còn phải hái bao nhiêu quả xoài, phải làm phép tính trừ.  - Phép tính của bài toán: 95 – 36.  - HS làm bài vào vở.  *Mẹ còn phải hái số quả xoài là:*  *95 – 36 = 59 (quả).*  *Đáp số: 59 quả xoài.*  - HS nêu cách làm bài của mình.  - HS đổi chéo vở, sửa lỗi sai (nếu có).  - HS đọc bài toán.  - HS làm việc nhóm 4:  + Trao đổi, phân tích bài toán, đưa ra cách làm.  + HS thống nhất cách giải và làm vào bảng phụ.  *Vườn nhà Thanh có số cây vải là:*  *27 + 18 = 45 (cây)*  *Đáp số: 45 cây vải.*  - HS trình bày bài làm của nhóm.  - HS giao lưu:  + Bài toán thuộc dạng nhiều hơn *(Số cây vải nhiều hơn số cây nhãn 18 cây).*  - Lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.  - Chia đội tham gia chơi.  - HS nhắc lại tên bài học.  - HS nêu ý kiến của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Năm ngày 28 tháng 12 năm 2023

# **TIẾNG VIỆT:**

## LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA”

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Câu chuyện bó đũa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc. Biết nêu mong muốn và viết lại kết thúc câu chuyện.

- GDHS tình đoàn kết, yêu thương gia đình, tập thể, cộng đồng.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1.Hoạt động khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài hát.  - GV kiểm tra vở của học sinh.  - Nhận xét.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - GV giới thiệu: *Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện* ***Câu chuyện bó đũa****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.*  **\*Hoạt động 1: Cùng bạn kể tiếp nối các đoạn của *Câu chuyện bó đũa***  - GV YC HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV YC HS làm việc nhóm 4, dựa vào tranh để kể lại chuyện. Mỗi bạn kể một đoạn và đổi đoạn cho nhau.  - GV mời một số HS kể nối tiếp các đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **\*Hoạt động 2: Kể lại toàn bộ câu chuyện**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV khích lệ tinh thần xung phong, mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp kết hợp cử chỉ biểu cảm. GV hỗ trợ khi cần thiết.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV mời 1 HS tự nhận xét về tiết học.  - Nhắc HS về tập kể nhiều lần câu chuyện.  - Xem trước bài Tập viết tin nhắn.  - GV nhận xét tiết học - tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh:  + Tranh 1: Người cha gọi các con đến.  + Tranh 2: Tất cả người con thử sức bẻ bó đũa mà không bẻ được.  + Tranh 3: Người cha bẻ từng chiếc một.  + Tranh 4: Người cha nói về ý nghĩa của bó đũa. Tất cả các con đã hiểu điều cha muốn nói.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 4, dựa vào tranh để kể lại chuyện. Mỗi bạn kể một đoạn và đổi đoạn cho nhau.  - Một số HS kể nối tiếp các đoạn câu chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp. Cả lớp quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS tự nhận xét về tiết học.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Năm ngày 28 tháng 12 năm 2023

# **TIẾNG VIỆT:**

## BÀI VIẾT 2: TẬP VIẾT TIN NHẮN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trơn hai mẫu tin nhắn, giọng rõ ràng, thân mật; Hiểu nội dung tin nhắn, tác dụng của tin nhắn, cách viết tin nhắn.

- Bước đầu viết được một tin nhắn đơn giản cho người thân, ngắn gon, đủ ý, thái độ lịch sự, chữ viết rõ ràng, ít mắc lỗi.

- Viết cẩn thận, chữ viết đều nét.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **15’**  **12’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  - Gv cho HS nghe hát  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc và tập viết tin nhắn.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **+** Đọc tin nhắn và trả lời câu hỏi  - GV mời 2 HS đọc 2 tin nhắn trong SGK.  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi của BT 1.  - GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS:  a) Những ai nhắn tin cho Trang? Nhắn tin bằng cách nào? *(Anh Tuấn và bạn Bích nhắn tin cho Trang bằng cách viết vào mẩu giấy.)*  b) Vì sao anh Tuấn và bạn Bích phải nhắn tin cho Trang bằng cách ấy? *(Anh Tuấn và bạn Bích phải nhắn tin cho Trang bằng cách ấy vì anh Tuấn và bạn Bích không gặp được Trang trực tiếp, cần phải để lại lời nhắn.)*  c) Anh Tuấn nhắn Trang những gì? Bạn Bích nhắn Trang những gì?  + Anh Tuấn nhắn Trang là anh để xôi cho Trang ở trong nồi cơm và tối anh về sẽ quà sinh nhật tặng cho Trang.  + Bạn Bích nhắn Trang cất giúp bạn quyển truyện bạn đã đặt ở cửa sổ.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **+ Viết tin nhắn theo tình huống**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV cho HS tự chọn 1 trong 2 đề:  a) Viết tin nhắn theo tình huống em tự nghĩ ra.  b) Viết tin nhắn theo tình huống: Chủ nhật, bố mẹ về quê. Anh đi học vẽ, trưa mới về. Ông ngoại đón em đến nhà ông bà chơi và ăn cơm ở đó. Hãy nhắn tin để anh biết.  - GV cho HS viết tin nhắn vào vở.  - GV gọi HS đọc tin nhắn  - GV nhận xét, chữa bài.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV liên hệ và giáo dục  - Xem tiếp bài Góc sáng tạo: Chúng tôi là anh em  - Gv nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc 2 tin nhắn trong SGK.  - HS trả lời câu hỏi  - HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - HS tự chọn 1 trong 2 đề.  - HS viết vào vở  - HS đọc tin nhắn  - HS lắng nghe, chữa bài vào vở.  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Năm ngày 28 tháng 12 năm 2023

# **TOÁN:**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐẠI LƯỢNG (Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và các điểm thẳng hàng nhau.

- Vân dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*a. Năng lực:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

*b. Phẩm chất:* Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Máy tính, thẻ từ,...
* HS: Sách giáo khoa, vở ghi, đồ dùng học tập,..

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  15’  10’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS hát bài Hình khối.  - Bạn nào cho cô biết trong bài hát có tên các hình nào?  -GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới: *Ôn tập về hình học và đại lượng.*  -GV ghi bảng  **2.Thực hành, luyện tập:**  **Bài 1 (trang 98)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  (?) Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trong 2p  - GV chữa bài  a) Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng?  Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 3 HS. Lần lượt từng thành viên trong đội nối tiếp nhau gắn thẻ tên tương ứng với các hình. Đội nào gắn xong nhanh nhất và có nhiều đáp án chính xác là đội giành chiến thắng.  -GV nhận xét  -Liên hệ: Ở phần khởi động, chúng ta kể tên được các hình khối. Nhìn các hình khối đó, các con liên tưởng đến đường nào mà chúng mình đã học?  b) GV gọi 1 HS lên chữa.  **Bài 2 (trang 98)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài a)  - Phần a) yêu cầu chúng ta làm gì?  -GV cho HS thảo luận nhóm 4 trong 2p, trả lời câu hỏi:  + Có bao nhiêu đường gấp khúc từ A đến B?  + Các đường gấp khúc đó được tạo bởi mấy đoạn thẳng?  - GV yêu cầu HS chọn 1 đường gấp khúc từ A đến B để đo và tính độ dài vào vở.  - GV chữa bài  - GV cho HS nhận xét – chữa bài.  => ***Chốt:*** Đê tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?  - GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài phần b)  - Phần b) yêu câu làm gì?  - Để vẽ được đoạn thẳng 1dm con cần chú ý điều gì?  - GV nhận xét, yêu cầu HS vẽ đoạn thẳng 1dm vào vở.  - GV chữa bài => chiếu vở  - Con hãy nêu cho cô cách vẽ đoạn thẳng này.  -GV nhận xét  **3. Vận dụng**  **Bài 3 (trang 99)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Đề bài cho ta biết gì?  - Đề bài hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm vở  - GV chữa bài  + Vì sao để tìm số lít sữa ở bình nhỏ ta làm phép tính 23 – 8?   * Cô mời 1 bạn nhận xét bài làm và câu trả lời của bạn?   + Bạn nào có câu lời giải khác làm khác?   * GV nhận xét   - GV hỏi: Để làm tốt bài toán có lời văn, các con cần lưu ý điều gì ?  => ***Chốt:*** Để làm tốt các bài toán có lời văn, các con cần đọc kĩ đề và lựa chọn phép tính đúng nhé. **4. Củng cố và nối tiếp**  -Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị bài tiết sau *Ôn tập và đo lường (tiết 2).*  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS hát  - Hình tròn, hình tam giác, hình vuông,...  - HS lắng nghe  - HS đọc đề bài  - HS trả lời  - HS thảo luận  a) Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong các hình  b) Nêu tên 3 điểm thẳng hàng trong hình  - Thảo luận nhóm  - HS lắng nghe  - Hình tròn liên tưởng đến đường cong; hình vuông, hình tam giác liên tưởng đến đường gấp khúc,...  -1 HS lên chữa  -HS đọc  - Đo và tính độ dài các đường gấp khúc từ A đến B  - HS thảo luận nhóm 4  +Có 3 đường gấp khúc từ A đến B (đường màu tím, đường màu vàng, đường màu xanh)  + Đường gấp khúc màu tím và màu vàng được tạo bởi 3 đoạn thẳng.  + Đường gấp khúc màu xanh được tạo bởi 2 đoạn thăng.  - HS chọn 1 đường gấp khúc đo và tính độ dài  - HS làm vở  -HS chữa  -HS nhận xét, lắng nghe  -HSTL: Để tính độ dài đường gấp khúc ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng tạo nên đường gấp khúc đó.  - 1 HS đọc  - Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm  - HSTL: Đổi 1dm = 10cm.  Vẽ đoạn thẳng 1dm là vẽ đoạn thẳng 10cm  - HS vẽ  - HS chữa, nhận xét  + Xác định hai điểm, điểm thứ 1 trùng với vạch số 0, điểm thứ 2 trùng với vạch số 10, dùng thước nối hai điểm với nhau từ trái sang phải.  -HS lắng nghe  -1 HS đọc  + Đề bài cho biết bình sữa to có 23l, bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to 8l.  + Đề bài hỏi bình sữa nhỏ có bao nhiêu lít sữa.  - HS làm vở  - HS chữa  + HSTL: Vì bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to nên ta sẽ làm phép trừ.  -HS nhận xét  -H S quan sát, nhận xét  -HSTL: Đọc kĩ đề để lựa chọn phép tính đúng.  -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## Thứ Năm ngày 28 tháng 12 năm 2023

# **TN&XH:**

# **CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

# **BÀI 11: MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

- Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

- Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

- Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**-** Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

**+** Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**+** Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

* KHBD, các hình trong SGK.
* Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật. Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3’  15’  12’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV cho cả lớp hát.  - Nhận xét  - GV giới trực tiếp vào bài Môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 2).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Phân loại thực vật theo môi trường sống**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời con ong SGK trang 64.  - GV yêu cầu HS:  *+ Quan sát Hình 1-9 SGK trang 64 và trả lời câu hỏi: Chỉ và nói tên cây sống trên cạn, cây sống dưới nước.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  *+ Hoàn thiện bảng theo mẫu SGK trang 65:*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*+ Qua bảng trên, em rút ra được những cây nào có môi trường sống giống nhau?*  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn cùng nhóm góp ý, bổ sung và hoàn thiện.  - HS ghi chép kết quả vào giấy A2.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng**  **\* Hoạt động 1: Trò chơi “Tìm những cây cùng nhóm”**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6 HS.  - Chia bộ thẻ tên cây hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - Mỗi nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  - HS dán thẻ tên cây/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp .  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau trò chơi này, nếu dựa theo môi trường sống của thực vật, em rút ra có mấy nhóm thực vật?*  **\* Hoạt động 2: Vẽ cây và nơi sống của nó**  - GV hướng dẫn HS: Vẽ một cây mà HS yêu thích và nơi sống của nó, cho biết cây đó thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước.  - GV mời một số HS lên bảng giới thiệu bực vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ cây sống ở đâu, thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét, bổ sung đáp án.  - Nhắc HS về xem bài và chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 11 Môi trường sống của chủ đề thực vật và động vật (tiết 3).*  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS đọc lời con ong  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trao đổi, ghi kết quả vào giấy.  - HS trình bày:  *+ Cây chuối, nhãn, thanh long, ngô, xoài là những cây sống ở môi trường trên cạn. Chúng tạo thành nhóm cây sống trên cạn.*  *+ Cây rau rút, sen, bèo tây, cây súng là những cây sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm cây dưới nước.*  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày kết quả:  *+ Thực vật sống trên cạn: cây mãng cầu, cây bàng, ..*  *+ Thực vật sống dưới nước: cây sen, cây bèo tấm.*  *-* HS trả lời.  - HS vẽ tranh.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trả lời.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023

# **TIẾNG VIỆT:**

## GÓC SÁNG TẠO: CHÚNG TÔI LÀ ANH CHỊ EM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết về một việc tốt đã làm cho em bé (hoặc anh, chị). Biết tạo lập văn bản đa phương thức: trang trí cho bài viết bằng ảnh, tranh tự vẽ. Viết vào dòng thơ về em bé (hoặc anh, chị).

- Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn từ, cách diễn đạt để viết được đoạn văn hay. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những bài viết hay.

- GDHS tình yêu thương giữa anh chị em.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  15’  30’  5’ | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài hát.  - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiên thức**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **\* Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 2 HS đọc YC của 2 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Với BT 1: Chọn một trong hai đề để viết bài viết.  + Với BT 2: Sau khi hoàn thành bài viết, cả lớp tiến hành bình chọn bài viết hay.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\*Hoạt động 1: Làm bài**  - GV YC HS chọn 1 trong 2 đề, dựa vào CH gợi ý, viết đoạn văn (BT 1).  **\*Hoạt động 2: Giới thiệu, bình chọn những bài viết hay**  - GV YC các tổ chọn bài viết và tranh ảnh đẹp nhất của tổ mình.  - GV YC mỗi tổ sau khi chọn xong thì giới thiệu trước cả lớp để bình chọn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV liên hệ và giáo dục  - Xem tiếp bài Tự đánh giá  - Gv nhận xét tiết học – tuyên dương | - 2 HS đọc YC của 2 BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS chọn 1 trong 2 đề, đọc gợi ý, viết đoạn văn.  - Các tổ chọn tranh và bài viết.  - Mỗi tổ sau khi chọn bài xong, giới thiệu trước lớp. Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023

## TIẾNG VIỆT:

## TỰ ĐÁNH GIÁ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 16, Bài 17.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

* Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:
  + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
  + Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

Kế hoạch bài dạy, máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, vở bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3’  10’  2’ | **1. Hoạt động khởi động:**  - Gv cho cả lớp hát bài hát  - GV kiểm tra vở.  - Nhận xét.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  \* GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.  - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  **\*Hoạt động 1: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **\*Hoạt động 2: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS.  - GV theo dõi, nhắc nhở  **3/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Về nhà xem trước bài 18: Ôn tập cuối học kì 1.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  - HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023

# **TOÁN:**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS:

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- HS được ôn tập kiến thức về hình học, đo lường

- Quan sát hình đã cho, tìm điểm tương đồng để ghép vào chỗ trống phù hợp.

- Xác định được cân nặng của các hàng hóa tương ứng.

- Lựa chọn hàng hóa phù hợp với yêu cầu về cân nặng cho trước.

***2. Phẩm chất, năng lực:***

*a. Năng lực:*Thông qua việc quan sát hình ảnh thực tiễn các loại hàng hóa, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất****:***Yêu thích môn Toán, tích cực ứng dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SHS, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  13’  12’  5’ | **1. Khởi động:**  - GV bắt nhịp cho hs hát  -Giới thiệu tên bài  - Ghi bảng  **2. Luyện tập – thực hành:**  **Bài 4**  - Gọi Hs đọc yêu cầu BT4  - BT có mấy yêu cầu  - Chiếu slide nội dung bài phần a, hỏi mỗi mảnh bìa sau có dạng hình gì?  - GV nhân xét  - Chiếu slide nội dung phần b, hình vuông được tạo thành từ 12 mảnh ghép với các hình dạng khác nhau  - Yêu cầu HS TL nhóm đôi suy nghĩ xem hai mảnh bìa ở phần a ghép được vào vị trí nào trong hình vuông?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  + Suy nghĩ thế nào mà con chọn mảnh bìa màu vàng ghép được vào vị trí hình 5?  + Dựa vào đâu con chọn mảnh bìa màu đỏ ghép vào vị trí hình 6?  - Gọi HS nhận xét  - Dựa vào đâu để biết một hình có thể đặt vào vị trí trống của hình khác?  - Gọi HS kéo thả hình để kiểm tra (hoặc gắn mảnh bìa màu vàng và đỏ vào miếng bìa hình vuông).  ***Chốt: từ việc nhận dạng được hình tứ giác, tìm sự tương đồng, các em đã xác định được vị trí mảnh ghép thích hợp.***  **3. Vận dụng**  **Bài 5 :**  - Để giúp các con ôn tập về đơn vị đo lường, cô và các con cùng đến với bài tập 5.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS đọc tên đồ vật và cân nặng tương ứng.  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 4 giúp chị Lan mua các mặt hàng sao cho tổng cân nặng là 10kg bằng cách đánh dấu vào cột tương ứng với mỗi đồ vật.  - Dành cho mỗi nhóm 3p thảo luận, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm, minh họa gắn vật thật (hoặc kéo đồ vật trên phần mềm tương tác)  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Đưa đáp án có đầy đủ các cách có thể mua đồ sao cho tổng là 10kg.  - Lưu ý HS ngoài những cách mà các nhóm đã trình bày, về nhà suy nghĩ thêm các cách làm khác.  - Khi nhận nhiệm vụ đi chợ, siêu thị có nhiều cách lựa chọn, cần chọn đồ cần mua phù hợp với nhu cầu sử dụng.  **4. Củng cố và nối tiếp**  - Hôm nay học bài gì?  - Dặn HS về ôn tập lại kiến thức đã học và chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát  - Ghi vở  - 1HS đọc yêu cầu  - HS trả lời  - 2; 3 HS trả lời  - Lắng nghe  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhận xét  - Quan sát hình đã cho, dựa vào đặc điểm hình đó, quan sát chỗ trống nào có điểm giống nhau thì chọn  -1;2 HS thực hành  - Lắng nghe  -1HS đọc yêu cầu BT  - 2 HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả bằng lời, HS khác trong nhóm thực hành minh họa  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS quan sát  - HS nghe  - HS nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**

## Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023

# **HĐTN:**

# **SINH HOẠT LỚP**

# **CHIA SẺ TRANH ẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Giới thiệu được một vài nghề nghiệp trong xã hội qua các bức tranh đã sưu tầm.
* Có thêm hiểu biết về các nghề nghiệp trong xã hội.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu về ý nghĩa của một số nghề nghiệp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

\*Giáo dục bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**2. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3’  25’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  GV điều hành lớp và nêu hoạt động Chia sẻ tranh ảnh.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Đánh giá Tuần 17:***  a) Lớp trưởng điều hành:  - Gọi các tổ lần lượt nhận xét, đánh giá tuần qua.  b) GVCN nhận xét:  - Nhận xét tuần 17  - Chiếu các hoạt động của lớp trong tuần  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **Hoạt động 2:**  ***Kế hoạch Tuần 18:***  - GV đưa ra phương hướng hoạt động tuần 18  - Hướng dẫn thực hiện các phong trào:  + Đôi bạn cùng tiến  + Bông hoa điểm tốt  - Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định  **Hoạt động 3: Hoạt động trải nghệm**  - GV tổ chức cho HS trưng bày tranh ảnh sưu tầm được về các nghề nghiệp trong xã hội theo nhóm tại vị trí được phân công.  - GV yêu cầu các nhóm giới thiệu tranh ảnh mà nhóm mình đã sưu tầm. Các nhóm khác nhận xét, bình luận về tranh ảnh của các bạn.  - GV yêu cầu HS trả lời:  *+ Có bao nhiêu nghề trong các tranh ảnh mà nhóm em đã sưu tầm?*  *+ Các em yêu thích nghề nào? Vì sao?*  *+ Các em hãy kể tên bài hát, bài thơ, câu chuyện có liên quan đến nghề nghiệp.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png-Nhận xét  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung đã học.  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | -Lắng nghe  Tổ trưởng Tổ 1, 2, 3 lần lượt nhận xét về các mặt:  + *Nề nếp đầu ca học*  *+ Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong, đồng phục*  *+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*  *+ Công tác vệ sinh*  - Ý kiến các thành viên trong tổ  - Lớp trưởng nhận xét  - Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần  - Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần.  -Lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS sưu tầm theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi.  -Nhận xét  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**